

PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

GREEN CREDIT DEVELOPMENT OF VIETNAM COMMERCIAL BANKS IN SUSTAINABLE DIRECTION

Trần Thị Kim Liên¹, Phạm Thị Phương Thảo²

¹Phòng Tài chính Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

²Khoa Tài chính Ngân hàng & Bảo hiểm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 15/06/2022, chấp nhận đăng ngày 28/11/2022

cTóm tắt: Khi vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu và sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn đang ngày càng được coi trọng ở các nước đang phát triển như Việt Nam thì sự phát triển tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam theo hướng bền vững đóng góp tích cực cho sự phát triển cân bằng, hài hòa giữa kinh tế, môi trường và xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo và cải thiện chất lượng đời sống nhân dân; tránh rủi ro về môi trường và xã hội. Trong vài năm gần đây, nhiều ngân hàng thương mại đã và đang thực hiện triển khai cấp tín dụng theo hướng tăng trưởng xanh, quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường xã hội, hoạt động kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường và xã hội để đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng xanh của quốc gia. Phát triển tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại không chỉ là mục tiêu mà còn là nhiệm vụ của ngành ngân hàng trong chiến lược phát triển bền vững của đất nước nói chung và ngành ngân hàng nói riêng.

Từ khóa: Tín dụng xanh, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

Abstract: As environmental issues, climate change and more efficient use of resources are increasingly being given importance in developing countries like Vietnam, the development of green credit at Vietnamese commercial banks is towards sustainability, making a positive contribution to the balanced and harmonious development of economy, environment and society, contributing to hunger eradication, poverty reduction and improvement of people's quality of life; avoid environmental and social risks. In recent years, many commercial banks have been implementing credit extension towards green growth, paying attention to environmental and social protection issues, and doing business in an environmentally friendly manner. and society to contribute to the national green growth goal. Developing green credit at commercial banks is not only a goal but also a task of the banking industry in the country's sustainable development strategy in general and the banking industry in particular.

Keywords: Green credit, growth green, sustainable development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tăng trưởng xanh là một quá trình phát triển kinh tế có sự kết hợp chặt chẽ, hài hòa với bảo vệ môi trường, không làm ảnh hưởng đến thế hệ tương lai, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của xã hội. Việc triển khai các giải pháp

từ ngành ngân hàng để đạt mục tiêu tăng trưởng xanh sẽ góp phần định hướng dòng vốn tín dụng ngân hàng “chảy” vào các lĩnh vực theo mục tiêu tăng trưởng xanh. Bởi tín dụng ngân hàng là công cụ thúc đẩy, nâng cao hiệu quả sản xuất, là công cụ điều tiết kinh tế, xã hội

của Nhà nước. Tín dụng ngân hàng là kênh quan trọng truyền tải vốn tài trợ của Nhà nước đến nông nghiệp, nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định chính trị xã hội. Đối với ngân hàng thương mại (NHTM), tín dụng đem lại lợi nhuận quan trọng nhất cho ngân hàng. Thông qua hoạt động tín dụng, ngân hàng mở rộng được các loại hình dịch vụ, từ đó đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, tăng lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng. Tín dụng xanh là một trong những nghiệp vụ cấp tín dụng của hệ thống các NHTM hiện nay. Tín dụng xanh là những khoản tín dụng mà ngân hàng cấp cho các dự án không gây rủi ro nhằm bảo vệ môi trường, nói cách khác là những khoản cấp tín dụng dưới dạng tài trợ vốn, cho vay, các hình thức cấp tín dụng khác, mà trong đó có tính đến tác động môi trường, xã hội và tăng cường bền vững môi trường (Phạm Xuân Hòe, 2015). Tín dụng xanh chính là việc các tổ chức tín dụng (TCTD) tích hợp các mục tiêu tăng trưởng xanh trong hoạt động kinh doanh của mình, từ đó góp phần thiết lập lên các mục tiêu cốt lõi và tạo nên giá trị thương hiệu cho các ngân hàng, giúp hệ thống NHTM đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. Đồng thời giúp các NHTM gắn kết và cân bằng lợi ích của nhiều bên liên quan, tạo ra lợi thế thương mại, xây dựng cơ sở của người tiêu dùng và thị phần, thu hút các đối tác tài chính, từ đó tăng lợi nhuận ngắn hạn và dài hạn [5].

Bài báo tổng hợp và phân tích sự phát triển hoạt động cấp tín dụng theo mục tiêu tăng trưởng xanh tại các NHTM Việt Nam theo hướng bền vững. Từ đó đề xuất các giải pháp phát triển tín dụng xanh theo hướng bền vững cho các ngân hàng. Nguồn thông tin cập nhật trong bài viết được tham khảo từ Vụ Tín dụng Ngân hàng Nhà nước, các tạp chí ngân hàng, Tạp chí Bộ Tài chính,...

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Theo quan điểm của Chương trình Môi trường

Liên hợp quốc UNEP (2016), Tín dụng xanh được hiểu là các tổ chức tín dụng cho vay đối với các nhu cầu tiêu dùng, đầu tư, sản xuất kinh doanh mà không gây rủi ro đến môi trường, góp phần bảo vệ hệ sinh thái chung. Đối với mục tiêu chung của quốc gia, tín dụng xanh góp phần cải thiện hạnh phúc con người, nâng cao chất lượng đời sống người dân cũng như thực hiện công bằng xã hội. Bởi tín dụng xanh góp phần tạo ra kinh tế xanh là nền kinh tế ở đó con người là trung tâm với các chính sách tạo ra các nguồn lực mới về tăng trưởng kinh tế bền vững. Đối với hệ thống NHTM, tín dụng xanh là những hỗ trợ về tài chính hướng đến chuyển đổi phương thức phát triển, hướng tới xây dựng nền kinh tế xanh là hướng tiếp cận không còn mới và phù hợp với xu thế toàn cầu. Bởi tín dụng xanh là một phương thức quan trọng trong chiến lược tăng trưởng xanh của các quốc gia trên thế giới, là hướng đi tất yếu của ngành tài chính toàn cầu và ngành ngân hàng của Việt Nam nói riêng. Sự phát triển của tín dụng xanh ngoài mang lại sự tăng trưởng về lợi nhuận còn tạo nên giá trị cốt lõi cho các ngân hàng, từ đó đạt được mục tiêu phát triển bền vững cho hệ thống ngân hàng thương mại. Như vậy có thể thấy, phát triển tín dụng xanh không chỉ mang lại lợi ích chung cho xã hội mà còn mang lại lợi ích cho chính sự phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng thương mại thông qua việc giảm thiểu các khoản nợ khó đòi, tăng cường mức ổn định tài chính, nâng cao hình ảnh và vị thế trên thị trường, góp phần tạo lên thương hiệu cho ngân hàng.

Phát triển tín dụng xanh là sự gia tăng về doanh số và dư nợ tín dụng xanh trong tổng dư nợ tín dụng nền kinh tế, đồng thời tăng về cơ cấu sản phẩm tín dụng xanh, tăng về số lượng, mạng lưới các đơn vị cung cấp tín dụng xanh, giảm tỷ lệ nợ xấu tín dụng xanh, giảm thiểu các khoản nợ khó đòi, tăng cường mức ổn định tài chính, nâng cao hình ảnh và vị thế trên thị trường cũng như nâng cao chất lượng của từng loại

hình dịch vụ để tăng thu nhập, giảm thiểu rủi ro cho NHTM.

Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm thỏa mãn những nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng và nhu cầu của thế hệ mai sau (UN, 1992). Theo ngữ nghĩa đó, một hệ thống ngân hàng phát triển theo hướng bền vững là hệ thống ngân hàng đáp ứng những nhu cầu hiện tại nhưng không gây trở ngại cho việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau. Phát triển tín dụng xanh theo hướng bền vững là việc hệ thống NHTM phát triển hoạt động tín dụng xanh nhưng không gây rủi ro đến môi trường, góp phần bảo vệ hệ sinh thái chung. Phát triển tín dụng xanh theo hướng bền vững là việc hệ thống NHTM tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn về cấp tín dụng xanh nhằm phát huy hiệu quả của hoạt động tín dụng xanh, nhưng những chính sách đó không gây rủi ro đến môi trường, góp phần bảo vệ hệ sinh thái chung và phải được đặt ra trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; theo sát sự chỉ đạo, điều hành vĩ mô của Chính phủ.

Với mục tiêu phát triển theo hướng bền vững của các ngân hàng thương mại, trong những năm qua, phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Tác giả xin được tập trung vào một số các chỉ tiêu đo lường sự phát triển hoạt động tín dụng xanh tại các NHTM Việt Nam theo hướng bền vững như sau:

Thứ nhất: Quy mô tín dụng xanh

Quy mô tín dụng xanh và tăng trưởng quy mô tín dụng xanh. Quy mô tín dụng xanh là những con số thể hiện tỷ trọng của tín dụng xanh cũng như sự gia tăng của quy mô này trên tổng dư nợ của nền kinh tế. Quy mô tín dụng xanh tăng lên đồng nghĩa với các ngân hàng đã có hướng tích hợp tín dụng xanh trong hoạt động kinh doanh của mình nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh.

Thứ hai: Cơ cấu sản phẩm tín dụng xanh

Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, tín dụng xanh là các dự án được tài trợ vốn đáp ứng các tiêu chí cụ thể đối với các lĩnh vực: nông nghiệp xanh, lâm nghiệp bền vững, công nghiệp xanh, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tái chế, sử dụng các nguồn tài nguyên, xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường thiên nhiên, công trình xây dựng xanh, giao thông bền vững,...

Cơ cấu sản phẩm tín dụng xanh còn thể hiện ở mức độ đa dạng hóa sản phẩm tín dụng xanh phù hợp với nhu cầu thị trường. Hiện nay nhu cầu của khách hàng trong lĩnh vực này cũng tương đối đa dạng, phong phú nên các ngân hàng nỗ lực triển khai cho ra đời nhiều loại hình sản phẩm mới với nhiều tiện ích, tính năng đa dạng. Việc tăng tính đa dạng cho sản phẩm sẽ tác động trực tiếp lên số lượng khách hàng nhưng cũng không nên triển khai quá nhiều sản phẩm có thể dẫn tới kinh doanh không hiệu quả do dàn trải nguồn lực quá mức. Tùy theo mục tiêu phát triển trong từng thời kỳ mà ngân hàng có chiến lược thay đổi cơ cấu sản phẩm tín dụng cho phù hợp.

Thứ ba, Sự gia tăng các đơn vị cung cấp tín dụng xanh.

Việc nâng cao được hiệu quả của hoạt động tín dụng xanh tại các NHTM được đánh giá trên chỉ tiêu sự gia tăng của các NHTM tham gia vào hoạt động cấp tín dụng xanh. Số lượng các NHTM tham gia tăng lên, đồng nghĩa với các NHTM nhận thức được vai trò của mình trong trách nhiệm bảo vệ môi trường cũng như đáp ứng cho mục tiêu phát triển bền vững của đất nước nói chung và ngành ngân hàng nói riêng.

Thứ tư: Tỷ lệ nợ xấu

Phát triển tín dụng xanh phải đảm bảo đi đôi với tăng chất lượng tín dụng xanh. Chất lượng tín dụng một phần được thể hiện ở mức độ an toàn vốn tín dụng thông qua chỉ tiêu nợ xấu –

đánh giá khả năng thu hồi nợ. Nợ xấu được hiểu là các khoản nợ khó đòi khi người vay không thể trả nợ khi đến hạn phải thanh toán như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng. Tỷ lệ nợ xấu cao là biểu hiện của các khoản nợ xấu (nợ quá hạn) tăng cao, ảnh hưởng tới kết quả hoạt động tín dụng. Hoạt động tín dụng xanh đạt kết quả thấp, ảnh hưởng khả năng thanh khoản, giới hạn sự phát triển của hoạt động tín dụng, ảnh hưởng xấu đến uy tín của ngân hàng, hạ thấp năng lực cạnh tranh của ngân hàng.

Thứ năm: Tỷ lệ sinh lời từ hoạt động tín dụng xanh cũng như hiệu quả của hoạt động tín dụng xanh.

Hiệu quả của hoạt động tín dụng xanh được phản ánh thông qua thu nhập từ hoạt động tín dụng xanh mang lại hoặc tỷ trọng thu lãi từ tín dụng xanh trên tổng thu lãi từ tín dụng. Thu nhập ở đây được tính bằng chênh lệch giữa chi phí đầu vào và các chi phí khác cho hoạt động tín dụng với thu lãi đầu ra.

Thu nhập tín dụng xanh = Thu từ tín dụng xanh – Chi phí cho tín dụng xanh.

Chỉ tiêu này giúp ngân hàng đánh giá được hiệu quả hoạt động tín dụng xanh trong tổng quan hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Từ đó có định hướng rõ ràng trong phát triển tín dụng xanh nhằm đạt ra các mục tiêu gần và kế hoạch lâu dài để có đường lối phát triển lâu dài trong tương lai.

3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG XANH TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2019-2021

3.1. Thực trạng phát triển tín dụng xanh của các NHTM Việt Nam

Phát triển tín dụng xanh đòi hỏi hệ thống NHTM phải huy động được nguồn lực tài chính đa dạng, phong phú và dài hạn. Hệ thống NHTM Việt Nam với mục tiêu và nhiệm vụ được giao đã chủ động dành nguồn lực của mình tham gia các dự án về bảo vệ môi trường

và chương trình hợp tác với một số tổ chức trên thế giới hoặc được nhận tài trợ từ các tổ chức đó. Bên cạnh đó, các NHTM đã xây dựng cho mình những chính sách tín dụng xanh riêng, mang tính cạnh tranh với ngân hàng khác về lãi suất, tài sản bảo đảm,... nhằm góp phần tăng quy mô tín dụng xanh và tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh. Phát triển TDX đã trở thành một xu thế tất yếu khách quan của các NHTM, dư nợ TDX tăng đều qua các năm.

➤ Xét về quy mô tín dụng xanh và tăng trưởng quy mô tín dụng xanh:

Giai đoạn 2019 đến 2021, các NHTM đã thể hiện sự quan tâm lớn tới trách nhiệm phát triển tín dụng xanh, xây dựng chính sách cấp tín dụng ưu đãi đối với khách hàng có phương án, dự án sản xuất kinh doanh đáp ứng mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Kết quả đạt được đối với lĩnh vực xanh của ngành ngân hàng giai đoạn 2019 – 2021 cho thấy, có sự tăng trưởng cả về quy mô và tỷ trọng.

Dư nợ tín dụng xanh tăng qua các năm nguyên nhân là số lượng các ngân hàng tham gia vào cấp tín dụng xanh tăng lên. Cùng với đó, các dự án xanh đã được tài trợ với tiến độ tích cực. Năm 2019, quy mô tín dụng xanh chiếm 3,46% tổng dư nợ nền kinh tế. Sang 2020 là 3,7% tăng 18,25% so với năm 2019 và 2021 tỷ lệ dư nợ tăng lên 4,1% trên tổng dư nợ nền kinh tế, tăng 26,7% so với năm 2020. Tuy nhiên, tỷ trọng của Tín dụng xanh trên tổng dư nợ vẫn chiếm tỷ lệ nhỏ (khoảng 4%) và tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực, như: nông nghiệp xanh, chiếm gần 45%; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, chiếm hơn 30%. Nguyên nhân bởi việc cân đối vốn cho hỗ trợ đầu tư xanh còn gặp khá nhiều khó khăn, do tính chất của dự án đầu tư xanh thường có quy mô vốn lớn, thời gian đầu tư dài, phức tạp về kỹ thuật công nghệ...

Việc quy mô dư nợ tín dụng xanh tăng trưởng mạnh qua các năm nguyên nhân là nhiều ngân hàng đã tham gia vào cấp tín dụng xanh. Việt Nam được đánh giá là một trong 38 thị trường

đang phát triển có những bước tiến đáng kể trong nỗ lực thúc đẩy ngành tài chính - ngân hàng hướng tới phát triển bền vững. Các dự án xanh đã được tài trợ với tiến độ tích cực. Tuy nhiên, xét trên tổng dư nợ nền kinh tế tỷ trọng tín dụng xanh vẫn còn khá khiêm tốn chỉ chiếm khoảng 4% trên tổng dư nợ của cả nền kinh tế.

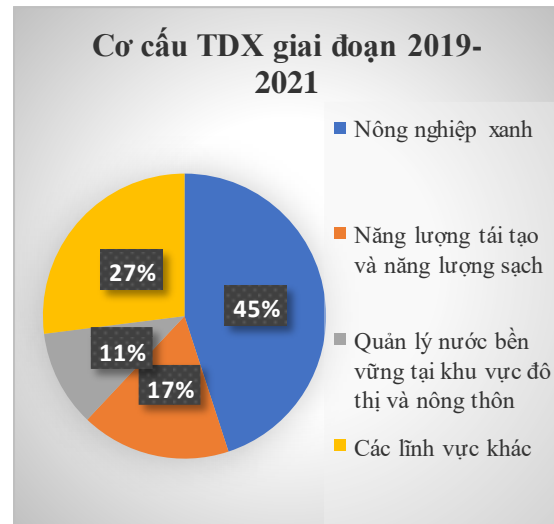
Bảng 1. Tình hình dư nợ Tín dụng xanh của các NHTM giai đoạn 2019-2021

(Đơn vị: Tỷ đồng)

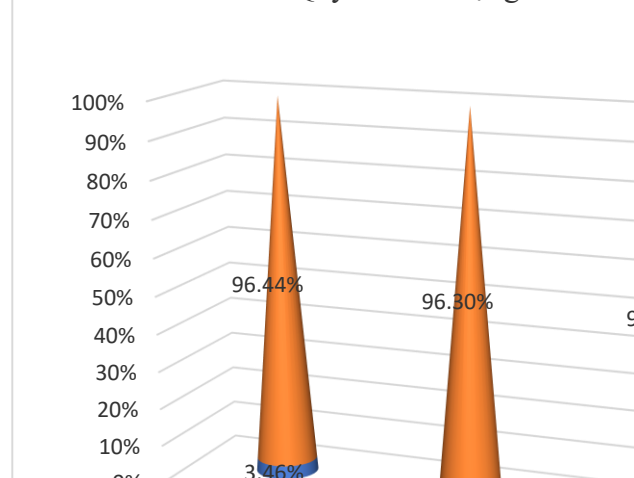
Tiêu chí	2019	2020	2021
Dư nợ tín dụng xanh	320.223	379.330	480.679
Tổng dư nợ nền kinh tế	92.550.231	102.521.689	117.238.938
Tỷ lệ dư nợ tín dụng xanh/Tổng dư nợ nền kinh tế	3,46%	3,7%	4,1%

Nguồn: [4]

dụng xanh chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp xanh, chiếm 45% tổng dư nợ tín dụng xanh; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch chiếm 17%; quản lý nước bền vững tại khu vực đô thị và nông thôn chiếm 11% và các lĩnh vực khác trung bình 27%.



Quy mô Tín dụng xanh



Biểu đồ 1. Tỷ trọng tín dụng xanh trong tổng dư nợ nền kinh tế [3]

➤ Xét về cơ cấu sản phẩm tín dụng xanh:

Theo quy định của NHNN, cơ cấu tín dụng xanh được quy định rõ và phân theo nhiều góc độ. Trong đó, về cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn, tính đến hết 20/12/2021, dư nợ tín dụng trung và dài hạn hiện chiếm 76% dư nợ tín dụng xanh, trong đó lãi suất cho vay các lĩnh vực xanh ngắn hạn từ 5 – 8%/năm; trung và dài hạn từ 9 – 12%/năm. Về cơ cấu theo lĩnh vực, dư nợ tín

Biểu đồ 2. Cơ cấu tín dụng xanh bình quân giai đoạn 2019-2021 [7]

Cơ cấu TDX giai đoạn này chủ yếu tập trung vào các khoản cho vay nông nghiệp xanh là các khoản cho vay theo chuỗi, cho vay ưu đãi với mảng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao mà không gây hại đến môi trường,... chiếm 45% trên tổng dư nợ tín dụng xanh. Nguyên nhân hiện nay Các khoản cho vay trong lĩnh vực năng lượng tái tạo và năng lượng sạch chiếm 11%. Theo PGS.TS Nguyễn Khánh Diệu Hồng, PGS.TS Nguyễn Hồng Liên (Đại học Bách khoa Hà Nội) nghiên cứu, trên thế giới có khoảng 16% lượng tiêu thụ điện toàn cầu từ các nguồn năng lượng tái tạo, với 10% trong tất cả năng lượng từ sinh khối truyền thống, chủ yếu được dùng để cung cấp nhiệt, và 3,4% từ thủy điện. Việt Nam không nằm ngoài xu thế đó. Việt Nam có một nền kinh tế năng động với tốc độ tăng trưởng cao trong nhiều năm liên tục, nhu cầu sử dụng năng lượng, đặc biệt là điện năng tại Việt Nam ngày càng tăng cao.

Để đạt các mục tiêu về phát triển kinh tế xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc

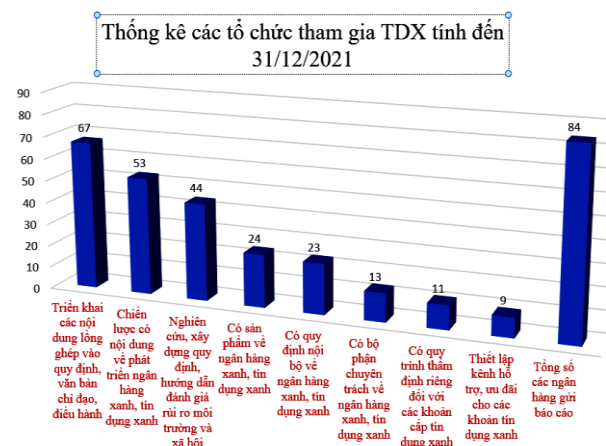
biệt là các cam kết tại COP26, Chính phủ Việt Nam đã và đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi ngành năng lượng. Theo số liệu từ Bộ Công thương, giai đoạn 2011-2020, điện thương phẩm của Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng bình quân là 9,6%/năm.

➤ Xét về sự gia tăng các đơn vị cung cấp tín dụng xanh:

“Tài chính xanh” hiện nay tập trung vào các tổ chức tín dụng lớn (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank); Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); [7]. Trong đó, theo thống kê của Vụ Tín dụng NHNN, 80% tổ chức tín dụng tham gia vào lĩnh vực tài chính xanh nhưng chỉ có 13,1% đã xây dựng được quy trình bảo lãnh cho khoản vay xanh. Có 84 tổ chức tín dụng đã gửi báo cáo kết quả. Tuy nhiên, mới có 67/84 tổ chức tín dụng triển khai các nội dung có liên quan về việc phát triển ngân hàng xanh, tín dụng xanh, trên cơ sở lồng ghép các quy định, văn bản chỉ đạo điều hành trong hoạt động ngân hàng. 13 ngân hàng có bộ phận chuyên trách về ngân hàng xanh, tín dụng xanh.

Không nhiều tổ chức tín dụng nhỏ quan tâm đến danh mục cho vay này. Lý do là nguồn vốn dài hạn và lớn của các tổ chức tín dụng nhỏ không đồng đều, ổn định để phục vụ các dự án như năng lượng tái tạo, năng lượng sạch... Bên cạnh đó, những dự án lớn, phức tạp, đòi hỏi quy trình bảo lãnh phức tạp mà các ngân hàng nhỏ chưa áp dụng được. Chính vì vậy, số lượng các tổ chức tín dụng tham gia vào cấp tín dụng mới đạt khoảng 80% trên số NHTM gửi báo cáo cho NHNN. Có 9/84 tổ chức tín dụng, tương đương 10,7% ngân hàng trong nước đã xây dựng chương trình tài chính xanh, chính sách ưu đãi, chủ yếu là ưu đãi lãi suất. Chỉ có 11 tổ chức tín dụng, tương đương 13%, đã xây

dựng quy trình bảo lãnh tài chính xanh của tổ chức.



Biểu đồ 3. Các tổ chức tín dụng tham gia cấp tín dụng xanh tính đến 31/12/2021 [7]

➤ Tỷ lệ nợ xấu

Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng bám sát quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 nêu tại Quyết định số 689/QĐ-TTg, tỷ lệ nợ xấu của tín dụng xanh cũng không vượt quá tỷ lệ quy định. Tuy nhiên, với đặc thù các dự án về bảo vệ môi trường, về năng lượng sạch hay năng lượng tái tạo,... là các dự án dài hạn, vốn cho vận hành, cho duy trì thường lớn và dài hạn, cho nên, không nhiều các ngân hàng thương mại có thể đáp ứng đủ. Bên cạnh đó, hiện nay hầu hết các ngân hàng thương mại đều chưa xây dựng được cho mình một quy trình thẩm định riêng đối với các khoản cấp tín dụng xanh. Chính vì vậy một dự án xanh được xét duyệt ngoài phải được thẩm định kỹ càng thì việc xác định dự án đó có tuân thủ được những điều kiện môi trường khắt khe hay không cũng còn là một bài toán khó đối với các ngân hàng thương mại. Vì vậy, hiện nay dư nợ tín dụng xanh so với tổng dư nợ của toàn bộ nền kinh tế vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ, chỉ chiếm khoảng 4%. Đầu tư vốn với thời gian hoàn vốn

dài, chi phí đầu tư lớn, rủi ro thị trường cao nên các khoản tín dụng xanh thường tiềm ẩn về nợ xấu.

Dư nợ tín dụng xấu (TDX) ở tất cả các lĩnh vực được hệ thống NHTM triển khai trong giai đoạn 2019-2021 đều có xu hướng tăng qua các

năm (bảng 1). Trong đó, tỷ lệ nợ quá hạn ở hầu hết các lĩnh vực được cấp TDX đều không quá 3%. Kết quả này phản ánh hệ thống ngân hàng đã kiểm soát được chất lượng TDX, hạn chế rủi ro tín dụng.

Bảng 2. Nợ xấu tín dụng xanh tại một số ngân hàng lớn, cấp tín dụng xanh chủ yếu

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Dư nợ tín dụng xanh (tỷ đồng)			Tỷ lệ nợ quá hạn tín dụng xanh (%)		
	2019	2020	2021	2019	2020	2021
Nông nghiệp xanh	147.303	151.731	216.305	2,3	2,7	2,8
Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	48.033	60.693	81.715	1,9	2,1	2,3
Quản lý nước bền vững tại đô thị và nông thôn	44.831	75.865	52.874	1,6	1,9	1,4
Các lĩnh vực khác	80.056	91.041	129.786	2,4	2,5	2,3

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

➤ **Tỷ lệ sinh lời từ hoạt động tín dụng xanh cũng như hiệu quả của hoạt động tín dụng xanh.**

Trong bối cảnh nền kinh tế chịu tổn thương do đại dịch Covid-19, các NHTM đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt hỗ trợ các doanh nghiệp thích ứng với trọng tâm chuyển đổi số hóa, tiết giảm chi phí, đảm bảo tăng trưởng kinh doanh an toàn ổn định. Nhiều ngân hàng triển khai nhiều chính sách ưu đãi trong việc cấp tín dụng xanh nhằm góp phần bảo vệ môi trường như: Nam A Bank đã ký kết với Quỹ Hợp tác khí hậu toàn cầu (GCPF) về việc triển khai Chương trình tín dụng xanh tại Việt Nam. Với lãi suất ưu đãi khoảng 5 - 6% năm. Ngân hàng sẽ cấp tín dụng xanh trung và dài hạn cho các dự án thúc đẩy giảm khí thải CO₂ và các dự án tiết kiệm 20% nhu cầu năng lượng.

Khả năng sinh lời là chỉ báo quan trọng về sự tồn tại và phát triển bền vững của ngân hàng. Các dự án được cấp tín dụng xanh đã được đánh giá qua bảng 3.

Việc đánh giá hiệu quả các dự án xanh góp phần nhìn lại các kết quả đã thực hiện, từ đó, đóng góp cho các ngân hàng thương mại Việt Nam trong việc thực hiện và đề ra các chính sách cho vay một cách phù hợp hơn. Theo tổng hợp của tác giả, đánh giá thông qua các dự án đã thực hiện trong thời gian các năm từ 2019-2021 và kết quả đánh giá cơ bản được thể hiện trong Bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá hiệu quả của các dự án tín dụng xanh đối với môi trường

Dự án	Sự phù hợp	Hiệu quả	Bền vững	Tác động
Phục hồi phát triển nông thôn và biến đổi khí hậu ở Việt Nam	Trung bình	Thấp	Thấp	Thấp
Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch	Trung bình	Trung bình	Thấp	Trung bình
Quản lý nước bền vững tại đô thị và nông thôn	Trung bình	Thấp	Thấp	Trung bình
Các lĩnh vực khác	Trung bình	Trung bình	Thấp	Trung bình

Nguồn: [5]

Về cơ bản, nghiệp vụ cấp tín dụng xanh vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ, (khoảng 4,1% trên tổng dư nợ), và dư nợ trung dài hạn là chủ yếu. Các dự án xanh được xem là lĩnh vực được ưu tiên cho vay vốn. Tuy nhiên, trên thực tế lãi suất cho vay đối với các dự án xanh về cơ bản vẫn chưa có sự khác biệt với các khoản vay khác của ngân hàng. Mức lãi suất ngắn hạn dao động trong khoảng 6,2-9,4%/năm, các khoản vay trung dài hạn khoảng 9,4-11,4%/năm. Điều này là do thực tế, lĩnh vực “xanh” vẫn còn tồn tại những khó khăn như cơ chế ưu đãi còn chưa rõ ràng, chi phí đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn bị kéo dài, rủi ro thị trường cao, dễ phát sinh chi phí đầu tư... do các dự án xanh đa phần là trung và dài hạn trong khi nguồn vốn huy động của các ngân hàng đa phần là ngắn và trung hạn. Bên cạnh đó, các ngành nghề liên quan đến tăng trưởng xanh đều là những ngành nghề mới như điện mặt trời, điện gió, điện rác... cùng với việc các cơ chế, chính sách hiện tại chưa đủ thu hút để có thể lấy vốn từ các ngân hàng. Vì vậy, lãi suất cho các dự án xanh vẫn chưa có được sự ưu đãi tốt nhất, chưa thể giảm nhiều so với các lĩnh vực khác.

3.2. Đánh giá kết quả đạt được của hoạt động tín dụng xanh

Thông qua những phân tích trên đây về thực trạng hoạt động tín dụng xanh, ta có thể thấy hoạt động tín dụng xanh đã đạt được những kết quả như sau:

Thứ nhất, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và các bộ, ban, ngành đã và đang rất quan tâm tới việc mở rộng và phát triển tín dụng xanh ở Việt Nam. Các văn bản Luật Môi trường, Luật Thuế bảo vệ môi trường, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh,... ra đời đã góp phần tạo ra nền tảng pháp lý vững chắc và định hướng chính sách phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam.

Thứ hai, sự hỗ trợ tài chính cho bảo vệ môi trường từ các quỹ và tổ chức phi chính phủ: Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Quỹ ủy thác tín dụng xanh,... Các quỹ đã thể hiện vai trò của mình trong giải quyết vấn đề môi trường ở Việt Nam thông qua các chương trình cho vay ưu đãi điển hình.

Thứ ba, Các ngân hàng đã bước đầu tập trung để xây dựng một chiến lược riêng đảm bảo sự phát triển hiệu quả của tín dụng xanh bằng cách sử dụng những bộ Nguyên tắc xích đạo – bộ nguyên tắc liên quan về môi trường - xã hội đang được các ngân hàng trên thế giới sử dụng làm căn cứ xét duyệt tài trợ các dự án hoặc tham khảo để tự xây dựng bộ chuẩn mực riêng phù hợp với nhu cầu của mình điển hình như: Viettinbank, BIDV, Agribank, Sacombank,...

Thứ tư, Hoạt động nội bộ xanh (triển khai các dịch vụ ngân hàng điện tử) đã được các ngân hàng chú trọng thực hiện với việc ứng dụng khoa học công nghệ nhằm giảm thiểu việc sử dụng giấy, sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng như hệ thống chiếu sáng, điều hòa, máy in, xây dựng không gian xanh.

Thứ năm, Bên cạnh tự triển khai tín dụng xanh các ngân hàng đã có hướng đi mới là hợp tác với tổ chức tín dụng khác để gia tăng nguồn vốn cho vay và những tổ chức có khả năng thẩm định các yếu tố kỹ thuật phức tạp về mặt môi trường cũng như các vấn đề tài chính khác liên quan để ngân hàng có thể đánh giá một cách khách quan, chính xác nhất về mặt môi trường – xã hội khi xét duyệt cho vay.

Thứ sáu, Các ngân hàng ngày càng chú trọng hợp tác và tận dụng những cơ hội từ các tổ chức quốc tế đã giúp ngân hàng học hỏi được kinh nghiệm và nhận được sự hỗ trợ về nguồn lực cũng như vốn để triển khai hoạt động tín dụng xanh.

Thứ bảy, Với chính sách tín dụng cho năng lượng tái tạo, nhiều dự án năng lượng tái tạo lớn đã được các ngân hàng hỗ trợ về vốn như: Vietcombank đã giải ngân 1.200 tỷ đồng cho 3 dự án năng lượng tái tạo tại Đắc Lắc, Ninh Thuận; TP Bank đã giải ngân 2.200 tỷ đồng cho các dự án điện mặt trời ở Long An, Ninh Thuận, Bình Thuận; VietinBank tài trợ 1.000 tỷ đồng cho dự án điện mặt trời ở Tây Ninh; Agribank tài trợ 1.440 tỷ đồng cho 2 dự án điện mặt trời ở Đắc Lắc, Thừa Thiên Huế; BIDV tài trợ 1.430 tỷ đồng cho dự án điện gió tại Ninh Thuận...

Thứ tám, Thu nhập từ hoạt động tín dụng xanh vẫn còn hạn chế và nhỏ so với tổng thu nhập của các ngân hàng nhưng đây là lĩnh vực mới và những đóng góp về mặt môi trường và xã hội không chỉ là nhiệm vụ của một cơ quan nào, mà là nhiệm vụ chung của tất cả các tổ chức trong nền kinh tế. Cung ứng tín dụng xanh giúp các ngân hàng còn xây dựng cho mình một hình ảnh đẹp trong lòng khách hàng và đây có thể là một trong những chiến lược thu hút khách hàng của các NHTM.

Cho đến giai đoạn hiện nay qua các kết quả đạt được của hệ thống ngân hàng đã cho thấy triển khai tín dụng xanh sẽ đem lại sự phát triển bền vững cho ngành ngân hàng trong kế hoạch ngắn hạn cũng như dài hạn. Tuy nhiên, ngoài các kết quả đạt được dư nợ tín dụng xanh vẫn còn chiếm tỷ trọng nhỏ trên tổng dư nợ toàn bộ nền kinh tế (4,1%). Bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

Một là: Giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN các NHTM bước đầu xây dựng khung chiến lược và lộ trình thực hiện hướng tới phát triển ngân hàng xanh. Tín dụng xanh vẫn đang ở giai đoạn xây dựng tại các NHTM cũng như tại NHNN. Điều này dẫn đến không thể tránh khỏi còn thiếu các quy định về

tiêu chí thẩm định, đánh giá tăng trưởng và rủi ro đối với các dự án xanh. Các ngân hàng thương mại vẫn còn nhiều khó khăn khi lựa chọn, thẩm định và giám sát đối với các khoản cấp tín dụng xanh nguyên nhân là do các quy định, khái niệm, tiêu chuẩn cụ thể về các danh mục ngành, lĩnh vực xanh áp dụng chung trên cả nước còn thiếu, chưa đồng bộ. Các quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường và xã hội vẫn còn chưa được xây dựng và thiết lập toàn diện.

Hai là: Nguồn tài chính cho tín dụng xanh vẫn còn hạn chế, khó khăn trong huy động. Do những khó khăn về các cơ chế, chính sách như trên, trong khi đặc điểm của các dự án trong lĩnh vực “xanh” có chi phí đầu tư lớn, thời gian hoàn vốn dài, dễ phát sinh các chi phí đầu tư, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới như năng lượng tái tạo, điện mặt trời, điện rác,... là một trong các lý do dẫn đến khó thu hút nguồn vốn đầu tư từ các ngân hàng. Bên cạnh đó, các ngân hàng khi huy động vốn từ các quỹ, các tổ chức, các Chính phủ hỗ trợ cần thời gian dài cũng như phức tạp trong thủ tục.

Ba là: Pháp luật cấp tín dụng hiện hành chưa có quy định đầy đủ về sản phẩm tín dụng cho tăng trưởng xanh. Các ngân hàng thương mại chưa đầu tư phát triển sản phẩm tín dụng xanh đáp ứng yêu cầu của xã hội. Các sản phẩm công nghệ gắn liền với sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo sẽ giúp hệ thống dữ liệu ngân hàng được hoàn thiện và mở rộng. Đặc biệt trong lĩnh vực cấp tín dụng xanh, các sản phẩm công nghệ giúp ngân hàng giảm thiểu được rủi ro trong đánh giá, thẩm định các dự án năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, đây là bài toán khó khi tỷ trọng của tín dụng xanh vẫn còn rất nhỏ trên tổng dư nợ của ngân hàng thương mại.

Bốn là: Chưa nhiều NHTM tổ chức các khóa đào tạo, tăng cường năng lực quản lý rủi ro môi

trường và xã hội, tăng cường nhận thức cho nhân viên về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, tín dụng xanh, ngân hàng xanh. Việc đào tạo này đang tập trung tại một số NHTM lớn như Agribank, BIDV, VCB, MB, Vietinbank, Seabank, Nam Á bank,...

Cán bộ, nhân viên chưa được đầu tư chuyên sâu bài bản trong thẩm định, đánh giá và quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng xanh. Theo Quyết định số 1604/QĐ-NHNN về việc phê duyệt Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam (Đề án 1604), giai đoạn 2018-2020 các NHTM cần tăng cường nhận thức cho nhân viên về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, tín dụng xanh [2].

4. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Tín dụng xanh tại Việt Nam hiện vẫn đang trong giai đoạn triển khai, để phát triển tín dụng xanh theo hướng bền vững đòi hỏi các ngân hàng nói riêng cũng như Chính phủ cần có những giải pháp cũng như đưa ra các hành lang pháp lý phù hợp. Đặc biệt, tranh thủ sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế để khơi thông cũng như tăng cường nguồn vốn này cho mục tiêu phát triển bền vững. Tăng trưởng xanh là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị, toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức liên quan, được thúc đẩy bằng tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, bền vững [1]. Các ngân hàng cần xây dựng chiến lược, lộ trình phát triển ngân hàng xanh phù hợp với chiến lược tăng trưởng xanh của quốc gia và phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế; Xây dựng hệ thống, cơ chế đánh giá quản lý rủi ro môi trường xã hội trong việc cấp tín dụng và áp dụng vào danh

mục cho vay mục tiêu, tiến đến áp dụng toàn bộ danh mục cho vay của ngân hàng...

4.1. Nâng cao năng lực tài chính

So với các nước trong khu vực, vốn hóa thị trường của các ngân hàng Việt Nam đang ở mức thấp, các NHTM Nhà nước khó huy động vốn của cổ đông chiến lược nước ngoài do quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà nước. Các NHTM cổ phần khó tăng vốn do thị trường tài chính chưa phát triển mạnh [6]. Việc hệ thống NHTM Việt Nam cần đẩy mạnh hơn nữa trong việc xây dựng chính sách và lộ trình theo Basel III sẽ giúp hệ thống ngân hàng đáp ứng được yêu cầu về vốn, an toàn vốn.

Các khoản đầu tư cho tín dụng xanh thường tốn một nguồn vốn khá lớn của ngân hàng và thời gian thu hồi vốn từ những dự án này có thể là tương đối chậm nên gia tăng năng lực vốn là việc làm hết sức cần thiết.

4.2. Xây dựng chính sách về tín dụng xanh

Hoạt động tín dụng xanh phải trong khuôn khổ các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các văn bản luật thường chỉ quy định những điều khoản có tính chất khung, ít quy định cụ thể và chi tiết về những vấn đề có liên quan đến hoạt động tín dụng xanh của ngân hàng. Việt Nam cần quy định cụ thể và chi tiết về những vấn đề liên quan tới tín dụng xanh. NHNN cần rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện thể chế về ngân hàng và tín dụng phù hợp với các mục tiêu tăng trưởng xanh; nghiên cứu, xây dựng mô hình phát triển ngân hàng xanh; ban hành các chính sách tín dụng ưu đãi cho các dự án đầu tư xanh.

Chính phủ Việt Nam cần xây dựng chính sách cho vay cụ thể đối với các lĩnh vực môi trường nhạy cảm như nông nghiệp, đồ da, năng lượng tái tạo, dệt may, theo dõi chặt chẽ và có biện pháp giảm dần việc cho vay đối với các hoạt

động gây hại môi trường. Phối hợp với đơn vị chức năng của NHNN trong việc xây dựng, triển khai, đánh giá và báo cáo về việc thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển tín dụng xanh của đơn vị.

Tập trung xây dựng khung chiến lược về phát triển tín dụng xanh tùy thuộc vào định hướng kinh doanh, phân khúc thị trường, sản phẩm và khách hàng mục tiêu, cùng năng lực và thế mạnh của ngân hàng.

Các chính sách cần xây dựng có thể là: khi khách hàng có nhu cầu vay vốn thì cán bộ tín dụng tiếp xúc với khách hàng, phân tích phương án sản xuất kinh doanh, thẩm định cơ sở sản xuất kinh doanh, thẩm định tài sản đảm bảo, đánh giá về các ngành nghề và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, thu thập thông tin về khách hàng từ nhiều nguồn và nhất là thông tin từ trung tâm phòng ngừa rủi ro tín dụng, cơ quan quản lý môi trường địa phương, lập tờ trình trình lãnh đạo để xem xét ra quyết định...

Ngân hàng Nhà nước cần xây dựng các chính sách khuyến khích tín dụng năng lượng tái tạo mạnh mẽ hơn. Theo đó, giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc hoặc tăng cho vay tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng có tỷ lệ dư nợ tín dụng năng lượng tái tạo cao; điều chỉnh trọng số rủi ro đối với dư nợ tín dụng năng lượng tái tạo xuống thấp hơn tín dụng thương mại khác; chỉ đạo, định hướng phát triển tín dụng năng lượng tái tạo trong tổng thể phát triển tín dụng xanh ngành ngân hàng...

Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Bảo vệ môi trường vào đầu năm 2022. Đây là cơ sở pháp lý để NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn các TCTD quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng. Thông tư của NHNN dự kiến sẽ có hiệu lực thi hành cùng với thời điểm hiệu lực của Luật Bảo vệ môi trường và có tính bắt buộc thực hiện đối với tất cả các

TCTD. Tuy nhiên, cần làm rõ một số nội dung sau:

Thứ nhất, Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Thông tư (áp dụng đối với tất cả các TCTD hay loại trừ các loại hình TCTD có quy mô nhỏ, đối tượng đánh giá rủi ro là các khoản cấp tín dụng đối với dự án hay bao gồm cả phương án SXKD, phạm vi áp dụng đối với tất cả các nghiệp vụ cấp tín dụng hay loại trừ 1 số nghiệp vụ cấp tín dụng ít phát sinh tài trợ đối với dự án, phương án SXKD);

Thứ hai, Các quy định về nguyên tắc, quy trình, thông tin quản lý rủi ro môi trường của khoản cấp tín dụng;

Thứ ba, phân loại, quản lý, đánh giá, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro của khoản cấp tín dụng đối với dự án, phương án sản xuất kinh doanh có nguy cơ tác động xấu đến môi trường;

Thứ tư, thời hạn hiệu lực của Thông tư và việc ban hành, bổ sung quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD;

Thứ năm, công tác thống kê báo cáo nhằm minh bạch kết quả thực hiện của các TCTD.

Việc ban hành Thông tư của NHNN và triển khai của các TCTD tiếp tục thể hiện thông điệp mạnh mẽ về trách nhiệm của ngành Ngân hàng đối với công tác bảo vệ môi trường, đồng thời sẽ giúp các TCTD nâng cao chất lượng tín dụng và khả năng chống chịu rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng.

4.3. Phối hợp với các quỹ để triển khai hoạt động tín dụng xanh

Một thực tế hiện nay chúng ta dường như đang đẩy trách nhiệm hoạt động phát triển tín dụng xanh quá lớn cho các ngân hàng. Rõ ràng ngân hàng không thể và không đủ khả năng để tự thẩm định các yếu tố kỹ thuật phức tạp về mặt

môi trường cũng như các vấn đề tài chính khác liên quan.

Hiện nay, một mô hình phối hợp đang phát triển hiệu quả mà chúng ta có thể nhân rộng đó là mô hình Quỹ Ủy thác tín dụng xanh (GCTF). GCTF giúp các doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn tài chính khi không đủ khả năng ký quỹ để vay vốn thông quy việc bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ một phần vốn đầu tư để doanh nghiệp lắp đặt và vận hành công nghệ sạch hơn và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường – xã hội.

Vì vậy, các NHTM ngoài việc tự mình thực hiện hoạt động tín dụng xanh một cách khó khăn thì có thể chọn phương án thứ hai đó là tham gia hoặc hợp tác với các NHTM khác để xây dựng những mô hình hoạt động hiệu quả dựa trên sự tham khảo mô hình Quỹ Ủy thác tín dụng xanh.

4.4. Xây dựng quy định nội bộ về quản lý rủi ro môi trường và xã hội

Việc xây dựng và thiết lập hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội một cách toàn diện là hết sức cần thiết đối với các ngân hàng. Thực hiện theo hướng dẫn của NHNN về đánh giá rủi ro môi trường và xã hội, kết hợp đánh giá rủi ro môi trường như một phần trong đánh giá rủi ro tín dụng của ngân hàng. Áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường cho các dự án được ngân hàng cấp vốn vay. Kết hợp đánh giá rủi ro môi trường như một phần trong đánh giá rủi ro tín dụng của ngân hàng. Ít nhất phải có đơn vị/ bộ phận chuyên trách về quản lý rủi ro môi trường và xã hội.

4.5. Đào tạo đội ngũ cán bộ

Một trong những khó khăn khi triển khai phát triển tín dụng xanh là yếu tố con người. Chính phủ giao quyền tự chủ cho các ngân hàng

thương mại, tự chủ trong quyết định cho vay và tự chịu trách nhiệm, tự mình gánh chịu rủi ro. Bởi vậy, rủi ro trong quy trình nghiệp vụ, rủi ro đạo đức của cán bộ ngân hàng sẽ có nguy cơ gia tăng nếu như NHTM, chi nhánh của ngân hàng không thiết lập được hàng rào kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ và có hiệu quả, ngăn chặn rủi ro tín dụng ngay từ trong nội bộ.

Mở rộng mạng lưới cần đi đôi với khả năng quản lý, nhất là quản lý rủi ro tín dụng. Cần chuẩn bị đủ cán bộ quản lý, cán bộ khung cho mạng lưới mới chuẩn bị mở rộng. Tăng cường giáo dục nhận thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên. Tăng cường quản lý rủi ro đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác đối với cán bộ trực tiếp cho vay. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực của đội ngũ lãnh đạo, quản lý hoạch định chính sách của các TCTD về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tín dụng xanh, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững quốc gia thông qua chương trình đào tạo của Trường bồi dưỡng Nghiệp vụ của NHNN hoặc các dự án hỗ trợ kỹ thuật, hội thảo, về tín dụng xanh, ngân hàng xanh.

4.6. Nâng cao trình độ công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng

Yếu tố về công nghệ luôn luôn được đề cập đến trong vấn đề phát triển của ngân hàng, nhất là đối với nghiệp vụ phát triển tín dụng lại càng cần thiết. Nghiên cứu triển khai một số giải pháp khuyến khích về lợi ích kinh tế (kết hợp với biện pháp hành chính) nhằm phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên cơ sở tận dụng các thành tựu khoa học công nghệ 4.0 để xanh hóa hoạt động ngân hàng.

Các NHTM ở Việt Nam có thể phối hợp với các cơ quan tổ chức khác để cấp con chip tín dụng xanh cài trong thẻ tín dụng từ đó chủ thể

có thể tích lũy điểm carbon thấp khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc mua các sản phẩm có chứng chỉ xanh, nhằm khuyến khích người dân thực hành tiết kiệm năng lượng trong sinh hoạt hàng ngày.

5. KẾT LUẬN

Sự phát triển của tín dụng xanh trong giai đoạn vừa qua chưa thực sự đạt được những kết quả như kỳ vọng. Nhiều NHTM hiện mới lồng ghép việc đánh giá và giám sát các rủi ro môi

trường xã hội cùng với việc đánh giá các rủi ro khác khi xét duyệt và cấp tín dụng. Để phát triển theo hướng bền vững, đòi hỏi hệ thống ngân hàng cần xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển dựa trên quy mô, vị thế thị trường, giá trị cốt lõi của từng ngân hàng. Ngoài đáp ứng yêu cầu phát triển, trong xu thế và bối cảnh hiện nay, các ngân hàng cần cân nhắc yêu cầu của cả cộng đồng khi cân nhắc về các giá trị trong ngắn hạn và dài hạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.
- [2] Ngân hàng Nhà nước (2018), "Phê duyệt đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam", Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/08/2018.
- [3] Ngân hàng Nhà nước (2018), Thông tư số 08/2020/TT-NHNN "Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài".
- [4] Ngân hàng Nhà nước - Vụ tín dụng các ngành kinh tế (2021). Báo cáo tăng trưởng tín dụng xanh.
- [5] TS. Nguyễn Hoài Nam, Kinh nghiệm quốc tế về đánh giá hiệu quả dự án cho vay ưu đãi bảo vệ môi trường, Tạp chí ngân hàng (2020).
- [6] TS. Bùi Khắc Hoài Phương, Giải pháp phát triển bền vững ngân hàng thương mại Việt Nam, Tạp chí ngân hàng (2021).
- [7] Cục Xúc tiến thương mại, Trung tâm Ứng dụng công nghệ Thông tin, Sổ tay Tài chính xanh, 2022.

Thông tin liên hệ: **Trần Thị Kim Liên**

Điện thoại: 0904007975 - Email: ttklien@uneti.edu.vn

Phòng Tài chính kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

